

Bản án số: 15 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 02/02/2023

*“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Tăng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Hương và ông Lê Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2022/TLST - HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST - HPT ngày 18 tháng 01 năm 2023 của TAND tỉnh Hưng Yên, vụ án giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987;

HKTT: Thôn T, Thị trấn C, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn C, Thị trấn C, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Hiện cư trú: Thôn L, xã K, huyện LT, tỉnh Hòa Bình.

* Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1987;

HKTT: Thôn T, Thị trấn C, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn C, Thị trấn C, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Hiện cư trú và làm việc: Đài Loan.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Đặng Ngọc Kh, sinh ngày 29/11/2011;

2. Cháu Đặng Đan Nh, sinh ngày 18/02/2015;

HKTT: Thôn T, Thị trấn C, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ : Thôn C, Thị trấn C, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Hiện cư trú: Thôn L, xã K, huyện LT, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Kh và cháu Nh: Chị H và anh T, là bố mẹ đẻ.

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Đặng Văn T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C vào tháng 12 năm 2010. Sau khi kết hôn

vợ chồng chung sống hạnh phúc được được 3 – 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T mãi chơi bời không quan tâm đến vợ con, chỉ có khuyên bảo thì anh T không nghe lại còn chửi bới chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo để vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc nhưng anh T không thay đổi mà vẫn chơi bời, vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu TAND tỉnh Hưng Yên giải quyết cho chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H và anh T Có 02 con chung là cháu Đặng Ngọc Kh, SN 29/11/2011 và cháu Đặng Đan Nh, SN 18/02/2015. Hiện đang ở với chị H, ly hôn chị xin nuôi cả hai cháu đến năm các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T phải đóng góp nuôi con. Hiện chị H làm nghề tự do, thu 7- 8 triệu /tháng đủ để nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về địa chỉ của anh Đặng Văn T chị H chỉ biết anh T hiện ở Đài Loan, còn địa chỉ cụ thể chị không biết để cung cấp được cho Toà án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Đặng Ngọc Kh và cháu Đặng Đan Nh đều có nguyện vọng trong trường hợp bố mẹ ly hôn các cháu xin được ở với mẹ.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị L (mẹ đẻ anh T) trình bày: Anh T đi Đài Loan, địa chỉ cụ thể anh T bà không biết nên không cung cấp được cho Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án, sau khi nhận được bà đã thông báo cho anh T biết qua mạng xã hội, theo đó anh T có biết việc chị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh T và anh T có quan điểm như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Anh T xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn, chị H làm đơn xin ly hôn anh T đồng ý.

Về con chung có hai con chung như chị H đã trình bày và anh T nhất trí với chị H về con chung

Về tài sản chung vợ chồng không có. Quá trình giải quyết vụ án, do anh T hiện đang ở Đài Loan không về Việt Nam được nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ngoài ra bà L cũng xác định anh T và chị H sống với nhau không có hạnh phúc. Do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H.

Bà Nguyễn Thị H1 (mẹ đẻ chị H) trình bày: Quá trình kết hôn, chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như chị H đã trình bày. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Trong trường hợp chị H được nuôi hai con chung về phía gia đình bà sẽ tạo điều kiện nơi ăn chốn ở cho mẹ con chị H có cuộc sống ổn định.

Tại công văn của Cục xuất nhập cảnh – Bộ công an xác định anh Đặng Văn T xuất cảnh ngày 08/8/2016 qua cửa khẩu quốc tế Nội Bài, hiện không có thông tin về nhập cảnh.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều vắng mặt.

Chủ tọa thay mặt Hội đồng xét xử công bố tóm tắt nội dung vụ án, lời khai của đương sự, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ, Tòa án đã thực hiện việc thông báo và tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Đặng Văn T, anh T có nơi cư trú ở thị trấn C, huyện P, tỉnh Hưng Yên và hiện anh T đang ở Đài Loan. Theo quy định tại Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là “tranh chấp về hôn nhân và gia đình” có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người liên quan và những người làm chứng là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cả chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh T đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H với anh T đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 51 và 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Đặng Ngọc Kh, SN 29/11/2011 và cháu Đặng Đan Nh, SN 18/02/2015. Hiện đang ở với chị H, trong khi đó anh T đang ở Đài Loan, nguyện vọng của chị H xin được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kh và cháu Nh phù hợp với nguyện vọng của cháu Nh và cháu Kh. Do đó giao cháu Kh và cháu Nh cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến năm các cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung vợ chồng chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có căn cứ pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 229; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc Kh, SN 29/11/2011 và cháu Đặng Đan Nh, SN 18/02/2015 (Hiện đang ở với chị H) cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến năm các cháu đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000145 ngày 10/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Đặng Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C
- Lưu VP, Lưu Tòa, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Hữu Tăng